

NGUYỄN HỮU THỨC. **Về cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá.** H.: Từ điển bách khoa & Viện Văn hoá, 2009, 233tr., Vb 47091.

Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá từ khi được phát động đã phần nào làm thay đổi nhận thức của các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của văn hoá trong công cuộc đổi mới đất nước. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, phong trào này cũng đã bộc lộ một số vấn đề gây bức xúc trong dư luận. Những vấn đề này nếu chậm giải quyết sẽ ảnh hưởng đến chất lượng của cuộc vận động.

Cuốn sách là một bản tổng kết, đánh giá có tính khoa học, phản ánh thực chất hoạt động của phong trào này và đúc rút những kinh nghiệm chỉ đạo từ thực tiễn, xây dựng những luận cứ khoa học, từ đó đề xuất những giải pháp, kiến nghị với Ban chỉ đạo các cấp phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá. Nội dung cuốn sách gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về cuộc vận động phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá.

Chương 2: Thực trạng hoạt động phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá.

Chương 3: Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

HOÀI PHÚC

VŨ XUÂN TIỀN. **Doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam trong kinh tế thị trường.** H.: Tài chính, 2009, Vb 47208.

Xoá bỏ cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp là bước ngoặt vô cùng quan trọng trong chính sách phát triển kinh tế của nước ta. Trong hơn 20 năm

qua, các doanh nghiệp thuộc khu vực tư nhân Việt Nam đã ra đời ngày càng nhiều, đội ngũ doanh nhân cũng ngày càng đông đảo. Khu vực kinh tế tư nhân đóng góp ngày càng to lớn vào sự phát triển kinh tế-xã hội, đang trở thành một khu vực đầy năng động, quyết định tương lai kinh tế của đất nước trong bối cảnh hội nhập. Cuốn sách gồm ba chương, là tập hợp các bài viết của Luật sư Vũ Xuân Tiền tập trung làm rõ: sự hình thành, những thăng trầm trong tiến trình phát triển của đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam trong thời gian qua và hiện nay (chương 1); công tác quản trị doanh nghiệp và những khó khăn, thách thức khó vượt qua, như về thuế doanh nghiệp, báo cáo tài chính của doanh nghiệp, hoá đơn tài chính, cải cách thủ tục hành chính thuế,... (chương 2); và những rào cản vô hình trong môi trường kinh doanh, như quy định mới về giá đất, cung cấp thông tin phục vụ doanh nghiệp, Luật Kế toán, bảo vệ quyền người lao động,... (chương 3).

HOÀ AN

NGUYỄN MẠNH CƯỜNG. **Văn hoá tín ngưỡng của một số dân tộc trên đất Việt Nam.** H.: Văn hoá - Thông tin & Viện Văn hoá, 2008, 564tr., Vb 47087.

Các dân tộc thiểu số trên đất nước Việt Nam hàng ngày, hàng giờ đang bị chi phối bởi nền kinh tế thị trường mà những mặt trái của nó đã dần làm rạn nứt những nét văn hoá tín ngưỡng truyền thống tốt đẹp của họ. Đến một lúc nào đó có thể sẽ tạo ra cho họ cái mặc cảm về “sự tụt hậu” và sẽ khiến các dân tộc ấy suy giảm lòng tin vào chính văn hoá tín ngưỡng truyền thống của mình.

Tác giả đã nghiên cứu, chắt lọc những cái hay, cái đẹp từ văn hoá tín

ngưỡng của các dân tộc thiểu số trên đất nước Việt Nam, tập trung vào 3 điển hình tiêu biểu là Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ.

Nội dung cuốn sách gồm 2 phần. Phần I đề cập đến văn hoá tín ngưỡng của các dân tộc anh em trên đất Việt Nam trước những thách thức và hội nhập. Phần II đem đến cho bạn đọc bức tranh rõ nét về văn hoá tín ngưỡng của người Thái, người Hmông, đồng bào khu vực Tây Nguyên, người Chăm và người Hoa.

HOÀI PHÚC

HÀ HUY THÀNH, LÊ CAO ĐOÀN (đồng chủ biên). **Cơ sở xã hội nhân văn trong quản lý nhà nước đối với tài nguyên, môi trường trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam.** H.: Khoa học xã hội, 2008, 430 tr., Vb 47124.

Tài nguyên, môi trường, một mặt, là những thực thể và quá trình tự nhiên, có những quy luật tự nhiên vốn có của mình, đồng thời đó là những thực thể, những quá trình có quy mô và phạm vi vượt khỏi những hoạt động và tiêu dùng cá nhân của con người, hay của một cộng đồng nhất định. Mặt khác, đó còn là những thực thể luôn là nền tảng của đời sống của con người và tham gia ở những mức độ khác nhau vào quá trình phát triển kinh tế-xã hội. Do đặc tính hai mặt này, môi trường thường là các quá trình ngoại ứng, tức nằm ngoài sự tác động và quy định của cơ chế thị trường. Vấn đề đặt ra là: *Nhà nước dựa trên cơ sở nào để quản lý sự phát triển của môi trường?* Bốn chương của cuốn sách sẽ từng bước giải đáp cho câu hỏi này.

Chương I làm rõ quan hệ giữa con người, xã hội và tự nhiên trong quá trình phát triển kinh tế – xã hội.

Chương II phân tích mối quan hệ giữa kinh tế thị trường và nhà nước trong quản lý tài nguyên, môi trường.

Chương III nêu lên cơ sở xã hội, văn hóa và nhân tố con người của quản lý nhà

nước đối với tài nguyên và môi trường trong quá trình CNH, HĐH đất nước.

Chương IV trình bày mô thức quản lý nhà nước đối với tài nguyên, môi trường trong quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế.

KHÁNH CHI

PHẠM THÁI VIỆT. **Vấn đề điều chỉnh chức năng và thể chế của nhà nước dưới tác động của toàn cầu hóa.** H.: Khoa học xã hội, 2008, 292tr., Vb 47137.

Hiện nay hầu hết các quốc gia trên thế giới đều chung nhận thức là: toàn cầu hóa không chỉ đem lại các cơ hội, mà cả thách thức nữa. Mối quan ngại lớn nhất ở đây là việc phải giải quyết như thế nào mối quan hệ giữa tính địa phương và tính toàn cầu, tính dân tộc và tính nhân loại, tính quốc gia và tính quốc tế, trong *lĩnh vực cai quản*.

Trong môi trường chính trị quốc tế “kinh điển”, nhà nước luôn giữ vai trò là tác nhân chủ đạo. Nó hiện thân như một thực thể chính trị duy lý, duy nhất, có đủ năng lực bảo tồn tính cấu kết của xã hội dân sự; bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và chu cấp các tiện ích công cộng; đồng thời là đại diện hợp pháp cho các công dân của mình trong môi trường quốc tế. Nhưng, hiện nay các đường biên giới của nhà nước đang có nguy cơ bị phá vỡ trước những luồng vật chất và tinh thần di chuyển tự do. Các nhà nước đang phải đối mặt với những vấn đề chưa từng có tiền lệ trong lịch sử.

Trước thực trạng đó, *các nhà nước phải thay đổi phương thức như thế nào để có thể thích nghi với những tác động của toàn cầu hóa?* Với 7 chương sách đề cập đến vấn đề nhà nước dưới góc độ chính trị học và kinh tế học, tác giả phác họa nên bức tranh toàn cảnh về tác động của toàn cầu hóa đối với nhà nước và những vấn đề mà nó đặt ra trước các nhà nước hiện nay; phân tích một số nội dung cơ bản của sự điều

chính chức năng và thể chế từ phía nhà nước để ứng phó với những vấn đề trên; đồng thời tổng kết và rút ra một số kết luận có tác dụng tham khảo và hỗ trợ đối với hoạt động của Nhà nước Việt Nam trong tiến trình hội nhập.

HIỂN LỖY

VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ TRUNG ƯƠNG, TỔ CHỨC HỢP TÁC KỸ THUẬT ĐỨC (GTZ). **Nền kinh tế thị trường xã hội và sinh thái – Một mô hình cho sự phát triển của châu Á?**. H.: Tài chính, 2008, 400tr., Vb 46668.

Kinh tế thị trường xã hội - ngày càng hướng về tính sinh thái - đã được chứng minh là một mô hình thành công cho sự phát triển kinh tế của nước Đức. Mô hình này thể hiện một hệ giá trị cơ bản của hầu hết người Đức kết hợp thị trường tự do với những nguyên tắc xã hội và sinh thái.

Cuốn sách gồm một số bài viết của chuyên gia từ các nước khác nhau, mà

cốt lõi là các bài viết của những nhà hoạt động thực tiễn của GTZ (chủ yếu là thành viên của mạng lưới phát triển thành phần kinh tế thị trường xã hội-sinh thái); minh họa các yếu tố của kinh tế thị trường xã hội và sinh thái được phản ánh như thế nào trong chương trình nghị sự của hợp tác phát triển Đức trong khu vực, đồng thời trình bày những việc cần phải làm để phát triển hơn nữa các yếu tố trên; giới thiệu các trường hợp trong đó các nguyên tắc kinh tế thị trường xã hội và sinh thái đã giúp xử lý những thách thức và yêu cầu cơ bản của các nước khu vực châu Á - là đối tác của GTZ, được cụ thể thành các lựa chọn chính sách bền vững.

Ngoài Lời giới thiệu, lời nói đầu, sách được kết cấu thành 4 phần, tương ứng với các nội dung thuộc quan điểm chung; quan điểm học thuật; quan điểm của các nước đối tác và quan điểm của các nhà hoạt động thực hành về nền kinh tế thị trường xã hội và sinh thái.

HẠ VÂN

(tiếp theo trang 58)

Tại Hội thảo, các đại biểu cũng nhất trí cho rằng, nền kinh tế đã có dấu hiệu tăng trưởng không có nghĩa là đã hết rủi ro. Vẫn còn không ít thách thức trước mắt như kiểm soát việc bơm tín dụng ra cho nền kinh tế, việc giải ngân thực của các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng như việc cân đối cung cầu trong nước. Với vấn đề chỉ tiêu nào quan trọng nhất cho nền kinh tế Việt Nam trong năm 2010, nhiều ý kiến cho rằng đó là mục tiêu kiềm chế lạm phát tập trung vào thị trường trong nước, đầu tư nước ngoài. Nhiều ý kiến khác lại cho rằng cần tập trung vào chỉ số giải ngân thực tế, bởi đây là chỉ số thể hiện được lòng tin của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Trước bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới như hiện nay, Bộ trưởng Bộ

Tài chính Vũ Văn Ninh khẳng định, tới đây Chính phủ sẽ tập trung vào các nhóm giải pháp cơ bản, đó là: tiếp tục đồng bộ các cơ chế, chính sách đảm bảo kinh tế vĩ mô; tiếp tục hoàn thiện các thể chế nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch của thị trường thông qua các hoạt động giám sát, thanh kiểm tra; nâng cao chất lượng thị trường, thu hút các nhà đầu tư; mở cửa hội nhập thị trường tài chính trong khu vực và hợp tác quốc tế trên lĩnh vực tư vấn chính sách, triển khai các hoạt động vốn – tài chính... Chính phủ Việt Nam sẽ sử dụng các công cụ, chính sách dựa vào thị trường để nỗ lực nâng cao uy tín và vị thế của thị trường, đảm bảo cho các nhà đầu tư kinh doanh thành công tại Việt Nam.

HOÀI PHÚC